Trung Tâm GDNN-GDTX Bến Cát
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU HV

TRUNG CẤP KINH TẾ CÔNG NGHỆ VIỆT MỸ

Số 9

Thực hiện từ ngày 02 tháng 11 năm 2026

THỨ	TIẾT	10 KTCNVM1 (Nụ)		10 KTCNVM2 (Trang PL)		10 KTCNVM3 (Tiến)		10 KTCNVM4 (Trần Anh)		10 KTCNVM5 (Trang sử)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	Chào cờ	Văn - Thu Trang		HĐTN-HN - Trang PL	Chào cờ			CĐ(văn) - Trần Anh		Tin - Lai
	2				CĐ(văn) - Thu Trang	CĐ(văn) - Dương			HĐTN-HN - Trần Anh		Sử - Trang sử
	3	Toán - Kiều	GDKTPL - Trang PL		Văn - Thu Trang	Văn - Dương			Văn - Trần Anh		SHL - Trang sử
	4	Toán - Kiều	GDKTPL - Trang PL		Văn - Thu Trang				Văn - Trần Anh		Hóa - Tú Anh
	5				Chào cờ				Chào cờ		Chào cờ
3	1		HĐTN-HN - Nụ	HĐTN-HN - Trang PL		Văn - Dương		Sử - Trang sử		Toán - Đạt	Tin - Lai
	2		Sinh - Nụ	HĐTN-HN - Trang PL		Văn - Dương		CN - Tiến		CĐ(Sử) - Trang sử	GDKTPL - Thủy
	3		Sinh - Nụ	GDKTPL - Trang PL		HĐTN-HN - Tiến		Địa - Thuận		Văn - Dương	Lí - Huyên
	4		SHL - Nụ			HĐTN-HN - Tiến		GDKTPL - Trang PL		Sử - Trang sử	HĐTN-HN - Huyên
	5			SHL - Trang PL		CN - Tiến		CĐ(toán) - Đạt			HĐTN-HN - Huyên
4	1	CN - Vinh	Toán - Kiều					HĐTN-HN - Trần Anh	Sinh - Nụ	Toán - Đạt	
	2	CN - Vinh	Địa - Tiền		Sinh - Nụ		Toán - Kiều	HĐTN-HN - Trần Anh	Toán - Đạt	Toán - Đạt	Tin - Lai
	3		Địa - Tiền		CN - Vinh		CĐ(toán) - Kiều	SHL - Trần Anh		HĐTN-HN - Huyên	CĐ(toán) - Đạt
	4		CĐ(toán) - Kiều		CN - Vinh		Sinh - Nụ	Toán - Đạt		Lí - Huyên	GDKTPL - Thủy
	5				Địa - Tiền		Sinh - Nụ	Toán - Đạt		Hóa - Tú Anh	
5	1										Văn - Dương
	2				CĐ(toán) - Kiều		HĐTN-HN - Tiến				Văn - Dương
	3				Toán - Kiều		CN - Tiến				CĐ(văn) - Dương
	4				Toán - Kiều						
	5										
6	1		Văn - Thu Trang		Địa - Tiền						
	2		Văn - Thu Trang		Toán - Kiều				GDKTPL - Trang PL		
	3		CĐ(văn) - Thu Trang		GDKTPL - Trang PL	Toán - Kiều			Văn - Trần Anh		
	4		Địa - Tiền		Văn - Thu Trang	Toán - Kiều					
	5										
7	1		HĐTN-HN - Nụ				Địa - Thuận		CN - Tiến		
	2		HĐTN-HN - Nụ		CĐ(Sử) - Loan		Địa - Thuận		Sử - Trang sử		
	3		CĐ(Sử) - Loan		Sinh - Nụ		SHL - Tiến		CĐ(Sử) - Trang sử		
	4				Sử - Loan		GDKTPL - Thu Hương		Sinh - Nụ		
	5				Sử - Loan		GDKTPL - Thu Hương		Địa - Thuận		
CN	1	Sử - Loan									
	2	Sử - Loan									
	3					Sử - Loan					
	4					Sử - Loan					
	5					CĐ(Sử) - Loan					

Trung Tâm GDNN-GDTX Bến Cát
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU HV

TRUNG CẤP KINH TẾ CÔNG NGHỆ VIỆT MỸ

Số 9

Thực hiện từ ngày 02 tháng 11 năm 2026

THỨ	TIẾT	10 KTCNVM6 (Quang Cường)		10 KTCNVM7 (Nga)		10 KTCNVM8 (Tú Anh)		11 KTCNVM1 (Lai)		11 KTCNVM2 (Hải)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1				HĐTN-HN - Nga	Chào cờ			Văn - Ngọc Anh	Chào cờ	
	2		Hóa - Tú Anh		HĐTN-HN - Nga	Lí - Thị Xuân			Văn - Ngọc Anh	Toán - Kiều	
	3		Hóa - Tú Anh		Tin - Lai	Lí - Thị Xuân			Văn - Ngọc Anh		
	4		Sử - Trang sử	Lí - Thị Xuân	Tin - Lai				CĐ(văn) - Ngọc Anh		
	5		Chào cờ	Lí - Thị Xuân	Chào cờ				Chào cờ		
3	1	Văn - Quang Cường	Lí - Huyên	Toán - Quốc Cường		HĐTN-HN - Tú Anh				HĐTN-HN - Hải	Toán - Kiều
	2	Văn - Quang Cường	Lí - Huyên	Toán - Quốc Cường		SHL - Tú Anh	Tin - Lai			HĐTN-HN - Hải	Toán - Kiều
	3	Văn - Quang Cường	Tin - Lai	Hóa - Tú Anh		Toán - Quốc Cường	GDKTPL - Bảo		Toán - Kiều	SHL - Hải	
	4	SHL - Quang Cường	Tin - Lai	Văn - Dương		Hóa - Tú Anh	GDKTPL - Bảo		CĐ(toán) - Kiều	CN - Hải	
	5	HĐTN-HN - Quang Cường		Văn - Dương		Hóa - Tú Anh					
4	1		GDKTPL - Thủy	Sử - Nga		Toán - Quốc Cường					CN - Hải
	2		CĐ(Sử) - Trang sử	Hóa - Tú Anh		Toán - Quốc Cường		CĐ (Sinh) - Tú	CN - Hải		CĐ (Sinh) - Tú
	3		Sử - Trang sử	Toán - Quốc Cường		HĐTN-HN - Tú Anh	Tin - Lai		CN - Hải		Sinh - Tú
	4		Toán - Đạt	CĐ(toán) - Quốc Cường		HĐTN-HN - Tú Anh	Sử - Trang sử	Sử - Nga	Địa - Tiền		Sinh - Tú
	5		Tin - Lai	HĐTN-HN - Nga		CĐ(toán) - Quốc Cường		Sinh - Tú	Sinh - Tú		HĐTN-HN - Hải
5	1		GDKTPL - Thủy		Tin - Lai				GDKTPL - Bảo		
	2		CĐ(văn) - Quang Cường		Tin - Lai				GDKTPL - Bảo		
	3		HĐTN-HN - Quang Cường		CĐ(Sử) - Nga				HĐTN-HN - Lai		GDKTPL - Bảo
	4		HĐTN-HN - Quang Cường		Sử - Nga				HĐTN-HN - Lai		GDKTPL - Bảo
	5								HĐTN-HN - Lai		Sử - Nga
6	1	Toán - Đạt			SHL - Nga	Văn - Bích					CĐ(toán) - Kiều
	2	Toán - Đạt			Văn - Dương	Văn - Bích			Sử - Nga		Địa - Tiền
	3	CĐ(toán) - Đạt			CĐ(văn) - Dương	Văn - Bích			Toán - Kiều		Địa - Tiền
	4				GDKTPL - Trang PL	CĐ(văn) - Bích			Toán - Kiều		Sử - Nga
	5				GDKTPL - Trang PL				Địa - Tiền		
7	1						Tin - Lai				Văn - Thanh Hương
	2						Tin - Lai				Văn - Thanh Hương
	3								SHL - Lai		Văn - Thanh Hương
	4						Sử - Trang sử		HĐTN-HN - Lai		CĐ(văn) - Thanh Hương
	5						CĐ(Sử) - Trang sử		HĐTN-HN - Lai		

Trung Tâm GDNN-GDTX Bến Cát
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU HV

TRUNG CẤP KINH TẾ CÔNG NGHỆ VIỆT MỸ

Số 9

Thực hiện từ ngày 02 tháng 11 năm 2026

THỨ	TIẾT	11 KTCNVM3 (Tú)		11 KTCNVM4 (Hưng)		12 KTCNVM1 (Thủy)		12 KTCNVM2 (Phương)		12 KTCNVM3 (Thanh)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	Chào cờ		Chào cờ	Lí - Phương	Chào cờ	Toán - Cảnh	Chào cờ	Văn+ - Thanh		Toán - Như
	2	Toán - Đạt		CĐ(văn) - Quang Cường	Lí - Phương		Toán - Cảnh	GDKTPL+ - Thủy	Văn+ - Thanh		Toán - Như
	3	CĐ(toán) - Đạt		Văn - Quang Cường	CĐ(Lí) - Phương	HĐTN-HN - Thủy	CĐ(toán) - Cảnh	Toán - Bé	Văn - Thanh		Sử+ - Nga
	4	Văn - Quang Cường		Toán - Đạt		SHL - Thủy	Toán+ - Cảnh	Toán - Bé	Lí - Phương		CĐ(toán) - Như
	5	Văn - Quang Cường		Toán - Đạt		GDKTPL - Thủy	Văn+ - Ngọc Anh		Sử - Trang sử		Chào cờ
3	1	Lí - Phương			Địa - Hưng	Toán - Cảnh	GDKTPL+ - Thủy	CN - Di		Văn - Thanh	
	2	Lí - Phương			HĐTN-HN - Hưng	Toán+ - Cảnh		CN - Di		Văn - Thanh	
	3	Toán - Đạt			HĐTN-HN - Hưng	Sử - Trang sử	HĐTN-HN - Thủy	CĐ(Lí) - Phương		SHL - Thanh	CN - Tiến
	4	Toán - Đạt			HĐTN-HN - Hưng	CN - Di	HĐTN-HN - Thủy	HĐTN-HN - Phương		HĐTN-HN - Thanh	CN - Tiến
	5					CN - Di	Địa+ - Hưng	HĐTN-HN - Phương			
4	1	SHL - Tú	HĐTN-HN - Tú		Toán - Đạt		Sử - Trang sử	Toán+ - Bé	Văn - Thanh		Toán - Như
	2				SHL - Hưng		GDKTPL - Thủy	Toán+ - Bé	Văn - Thanh	Sử - Nga	Toán+ - Như
	3	HĐTN-HN - Tú	Địa - Hưng	CĐ(toán) - Đạt				Toán - Bé	GDKTPL - Thủy	Sử - Nga	Toán+ - Như
	4	HĐTN-HN - Tú		CN - Vinh			Địa - Hưng	CĐ(toán) - Bé	CĐ(văn) - Thanh	GDKTPL - Tuyết	GDKTPL - Tuyết
	5			CN - Vinh			Địa - Hưng		Sử - Trang sử	GDKTPL+ - Tuyết	Văn+ - Thanh
5	1	CĐ(văn) - Quang Cường	CN - Tiến	Sử - Loan	GDKTPL - Hậu			Lí - Phương	Địa+ - Hưng		
	2	GDKTPL - Hậu	Địa - Hưng	Sử - Loan	GDKTPL - Hậu			HĐTN-HN - Phương	GDKTPL - Thủy		
	3	Sử - Loan	GDKTPL - Hậu	Văn - Quang Cường	Địa - Hưng			SHL - Phương			
	4	CĐ(Lí) - Phương		Văn - Quang Cường					Địa - Hưng		
	5	Văn - Quang Cường							Địa - Hưng		
6	1					CĐ(văn) - Ngọc Anh	Lí - Thanh Xuân				Văn - Thanh
	2					Văn+ - Ngọc Anh	Lí - Thanh Xuân				CĐ(văn) - Thanh
	3					Văn - Ngọc Anh	CĐ(Lí) - Thanh Xuân				Văn+ - Thanh
	4					Văn - Ngọc Anh					HĐTN-HN - Thanh
	5					Văn - Ngọc Anh					HĐTN-HN - Thanh
7	1		Sử - Loan							Địa - Tiền	Sinh - Nối
	2		CN - Tiến							Địa - Tiền	Sinh - Nối
	3										CĐ (Sinh) - Nối
	4										
	5										

Trung Tâm GDNN-GDTX Bến Cát
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU HV

TRUNG CẤP KINH TẾ CÔNG NGHỆ VIỆT MỸ

Số 9

Thực hiện từ ngày 02 tháng 11 năm 2026

THỨ	TIẾT	12 KTCNVM4 (Tuyết)		12 KTCNVM5 (Vân)		12 KTCNVM6 (Thuận)					
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	Chào cờ		Chào cờ	Toán - Trung		Toán+ - Bình				
	2	Văn+ - Bích		SHL - Vân	Toán - Trung		CĐ(toán) - Bình				
	3	Văn - Bích		HĐTN-HN - Vân	Toán+ - Trung		Toán - Bình				
	4	CĐ(văn) - Bích		Văn - Dương	Sử - Nga						
	5						Chào cờ				
3	1	CN - Tiến				Toán - Bình	Văn - Trần Anh				
	2	Địa - Thuận				Toán - Bình	Văn - Trần Anh				
	3	Toán - Cành				Toán+ - Bình	Văn+ - Trần Anh				
	4	Toán - Cành				Địa - Thuận	CĐ(văn) - Trần Anh				
	5					CN - Hải					
4	1	HĐTN-HN - Tuyết	HĐTN-HN - Tuyết		Địa+ - Tiền		HĐTN-HN - Thuận				
	2	GDKTPL - Tuyết	HĐTN-HN - Tuyết		Sinh - Lê Na		Địa - Thuận				
	3	GDKTPL - Tuyết	GDKTPL+ - Tuyết		CĐ (Sinh) - Lê Na		SHL - Thuận				
	4		Địa - Thuận		HĐTN-HN - Vân		Sinh - Lê Na				
	5		SHL - Tuyết		HĐTN-HN - Vân		Địa+ - Thuận				
5	1	CĐ(toán) - Cành	Văn - Bích	Văn - Dương	Toán+ - Trung						
	2	Toán+ - Cành	Văn - Bích	Văn - Dương	Toán - Trung						
	3		Văn+ - Bích	Văn+ - Dương	CĐ(toán) - Trung	GDKTPL+ - Hậu					
	4		CN - Tiến	Văn+ - Dương		GDKTPL - Hậu					
	5					GDKTPL - Hậu					
6	1	Sử - Cúc	Sinh - Nối		CĐ(văn) - Dương		Sinh - Lê Na				
	2	Sử - Cúc	Sinh - Nối	CN - Hải	Sinh - Lê Na		Văn+ - Trần Anh				
	3	Toán - Cành	CĐ (Sinh) - Nối	CN - Hải	Sử - Nga	Sử - Cúc	CĐ (Sinh) - Lê Na				
	4	Toán+ - Cành		Địa - Tiền		Sử - Cúc	Văn - Trần Anh				
	5	Sử+ - Cúc		Địa - Tiền		CN - Hải					
7	1				GDKTPL - Thu Hương						
	2				GDKTPL - Thu Hương						
	3				GDKTPL+ - Thu Hương		HĐTN-HN - Thuận				
	4						HĐTN-HN - Thuận				
	5										